

Bản án số: **29/2022/HS-ST**

Ngày: 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Rum Niê; ông Phạm Hữu Dụng; ông Lê Ngọc Tâm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ VĂN HẠT T**; Tên gọi khác: (V, T); Sinh ngày: 21/3/1989, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Văn Q, sinh năm 1966 và bà Phan Thị L, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/5/2021, hiện đang tạm giam - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Huỳnh Thế P- Văn phòng luật sư X, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk- có mặt.

Người bị hại:

1. Trần Huy A, sinh năm 1984; trú tại số 66 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

2. Phạm Công D, sinh năm 1997; trú tại số 52/12 đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

3. Trần Trung T, sinh năm 1976; trú tại số 191/01 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

4. Châu Thị T, sinh năm 1988; trú tại số 19 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

5. Nguyễn Vũ Thành T, sinh năm 1993; trú tại số 38 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

6. Hồ Xuân T, sinh năm 1998; trú tại 60/7 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
7. Ra Lan Ka Vi N, sinh năm 1974; trú tại số 33 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
8. Lê Thanh S, sinh năm 1978; trú tại số 54/42 đường Đ, Tổ 10, khối 3, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
9. Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1978; trú tại Khối 9, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
10. Lê Trung K, sinh năm 1988; trú tại số 239 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
11. Trần Văn B, sinh năm 1990; trú tại: Số 79 đường 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
12. Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; trú tại số 138/24 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
13. Đào Thanh T, sinh năm 1994; trú tại số 52A đường P, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
14. Trần Duy T, sinh năm 1973; trú tại số 138/25 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
15. Đồng Minh K, sinh năm 1984; trú tại số 163/8 đường Y, khối 4, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
16. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979; trú tại 91/3 đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
17. Trần Thị Kim N, sinh năm 1991; trú tại số 231 đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
18. Hồ Ngọc V, sinh năm 1989; trú tại số 10 đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
19. Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1989; trú tại thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
20. Lê Văn B, sinh năm 1966; trú tại thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
21. Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1984; trú tại thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
22. Trần Hữu H, sinh năm 1972; trú tại thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Văng mặt.
23. Y K E, sinh năm 1991; trú tại buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt
24. Y K Ê, sinh năm 1969; trú tại buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
25. Y C H, sinh năm 1994; trú tại Buôn E, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.

26. Nguyễn Châu T, sinh năm 1981; trú tại Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
27. Y T Niê, sinh năm 1990; trú tại buôn M, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt
28. Đinh Văn P, sinh năm 1987; trú tại thôn 12, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
29. Y S Êban, sinh năm 1988; trú tại Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
30. Trần Q, sinh năm 1988; trú tại Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
31. Nguyễn Phương N, sinh năm 1988; trú tại tổ dân phố 9, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
32. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980; trú tại Khối 14, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
33. Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; trú tại số 664 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
34. Đỗ Trường G, sinh năm 1989; trú tại số 662/8/8A đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng.
35. Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; trú tại số 42/9 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
36. Nguyễn Tiến H, sinh năm 1982; trú tại tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
37. Nguyễn Thế H, sinh năm 1972; trú tại thôn 01, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
38. Lê Xuân L, sinh năm 1985; trú tại số 81A/7/4 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
39. Trần Thị L, sinh năm 1996; trú tại số 13/22/5 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
40. Hoàng Minh T, sinh năm 1991; trú tại số 71/1/6 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
41. Đoàn Tô Hữu Đ, sinh năm 1994; trú tại số 124A/3 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
42. Phạm Thị H, sinh năm 1985; trú tại số 197 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
43. Vũ Quốc D, sinh năm 1979; trú tại số 80/2 đường Võ Thị S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
44. Nguyễn Minh D, sinh năm 1989; trú tại thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế- Văng mặt
45. Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; trú tại số 386 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.

46. Trần Quốc T, sinh năm 1978; trú tại số 02/3 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
47. Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1976; trú tại số 27 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
48. Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; trú tại số 327/49/11 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
49. Bùi Thị Kim L, sinh năm 1987; trú tại số 20 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
50. Trần Như H, sinh năm 1978; trú tại số 160/25A đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
51. Trần Đình N, sinh năm 1973; trú tại số 42 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
52. Nguyễn Thái B, sinh năm 1975; trú tại số 07A đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
53. Trương Thị Thanh T, sinh năm 1982; trú tại số 97/64/7 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
54. Đào Duy K, sinh năm 1987; trú tại số 219 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
55. Trần Anh V, sinh năm 1992; trú tại số 306A đường Y, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
56. Nguyễn Minh C, sinh năm 1987; trú tại thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế- Văng mặt.
57. Phùng Văn T, sinh năm 1999; trú tại số 16 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
58. Đồng Hữu L, sinh năm 1978; trú tại số 97/62/15 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
59. Nguyễn Xuân V, sinh năm 1993; trú tại tổ 4, khối 7A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
60. Đặng Hữu Trường A, sinh năm 1991; trú tại số 24/6 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
61. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1981; trú tại số 46/2/14 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
62. Trần Minh H, sinh năm 1986; trú tại số 39/2 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
63. Lý Anh K, sinh năm 1996; trú tại số 17/45 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
64. Phan Kim Đ, sinh năm 1997; trú tại số 17/41 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
65. Lý Tiểu L, sinh năm 1989; trú tại số 144/22 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.

66. Đinh Thị Kim Y, sinh năm 1988; trú tại số 77 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
67. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; trú tại số 44/14 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
68. Trần Xuân D, sinh năm 1994; trú tại số 610/17 đường L, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
69. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992; trú tại số 610/17 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
70. Mai Đ, sinh năm 1989; trú tại số 71 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
71. Nguyễn Bảo T, sinh năm 1986; trú tại thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
72. Hà Xuân Q, sinh năm 1997; trú tại thôn 9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
73. Nguyễn C, sinh năm 1976; trú tại số 122/26 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
74. Nguyễn Văn B, sinh năm 1997; trú tại số 53 tổ 3, Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
75. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983; trú tại thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
76. Đặng Xuân H, sinh năm 1976; trú tại số 54 đường Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
77. Trần Kim H, sinh năm 1983; trú tại số 55/5 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
78. Lê Duy C, sinh năm 1979; trú tại số 124/3 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
79. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; trú tại số 248/26 đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
80. Lê Nhật H, sinh năm 1994; trú tại số 107/15 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
81. Trương Quốc P, sinh năm 1983; trú tại số 181 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt .
82. Bùi Minh K, sinh năm 1992; trú tại thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
83. Y B Ban, sinh năm 1994; trú tại thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
84. Y C Byă, sinh năm 1999; trú tại thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Văng mặt.
85. Nguyễn Huy T, sinh năm 1983; trú tại thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- văng mặt.

86. Trần Văn T, sinh năm 1983; trú tại thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
87. Lưu Thanh N, sinh năm 1986; trú tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
88. Phan Thanh V, sinh năm 1979; trú tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
89. Y T Niê Ktul, sinh năm 1986; trú tại Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
90. Tạ Thị Thùy D, sinh năm 1990; trú tại số 276B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
91. Lê Thị Thúy H, sinh năm 1984; trú tại số 86/16 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
92. Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1991; trú tại số 58 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
93. Trịnh Minh T, sinh năm 1982; trú tại thôn 01, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
94. Phạm T, sinh năm 1989; trú tại số 245/32 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
95. Nguyễn Minh C, sinh năm 1991; trú tại số 50 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
96. Vũ Đức B, sinh năm 1968; trú tại Tổ 3, khối 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
97. Phùng Xuân C, sinh năm 1994; trú tại số 45 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
98. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; trú tại Khối 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
99. Y Y Juin Niê, sinh năm 2000; trú tại Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
100. Y W Niê, sinh năm 1992; trú tại Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.
101. Trần Minh T, sinh năm 1988; trú tại thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
102. Lê Thành L, sinh năm 1993; trú tại Tịnh xá N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
103. Huỳnh Văn K, sinh năm 2000; trú tại số 210/6 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
104. Trịnh Thị Hằng N, sinh năm 1993; trú tại số 12 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
105. Lê Đình G, sinh năm 1984; trú tại số 81 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

106. Lê Văn N, sinh năm 1985; trú tại Tổ 2, Khối 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
107. Lê Thị Ánh H, sinh năm 1996; trú tại số 353 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
108. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; trú tại số 74 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
109. Lê Văn H, sinh năm 1981; trú tại số 115 đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
110. Trần Thị Khánh L, sinh năm 1983; trú tại số 187B đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
111. Nguyễn Duy T, sinh năm 1977; trú tại số 50 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
112. Nguyễn Văn L, sinh năm 1954; trú tại số 33 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
113. Dương Thanh P, sinh năm 1980; trú tại thôn 15, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
114. Hoàng Tiến P, sinh năm 1983; trú tại thôn 17, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
115. Đỗ Hồng T, sinh năm 1985; trú tại thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
116. Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1993; trú tại thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
117. Đinh Văn T, sinh năm 1963; trú tại thôn 14, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
118. Trần Xuân T, sinh năm 1980; trú tại thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
119. Lê Quốc T, sinh năm 1986; trú tại thôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
120. Phan Văn B, sinh năm 1971; trú tại thôn 14, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
121. Vũ Thế H, sinh năm 1981; trú tại thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
122. Nguyễn Kim B, sinh năm 1981; trú tại thôn 17, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
123. Võ Hồ Thanh T, sinh năm 1989; trú tại thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
124. Ngọc Văn B, sinh năm 1978; trú tại thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
125. Hoàng Văn B, sinh năm 1980; trú tại thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.

126. Phạm Đình Q, sinh năm 1991; trú tại thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
127. Nguyễn Công T, sinh năm 1989; trú tại thôn 10, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt
128. Huỳnh Tấn S, sinh năm 1982; trú tại số 66A đường L, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
129. Huỳnh Văn L, sinh năm 1978; trú tại tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
130. Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1997; trú tại thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
131. Nguyễn Tấn V, sinh năm 1986; trú tại thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
132. Đoàn Minh H, sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
133. Trần Thanh H, sinh năm 1982; trú tại số 40/15 đường L, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
134. Phạm Quang N, sinh năm 1993; trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
135. Trần Thành Đ, sinh năm 1994; trú tại tổ dân phố Tân Hà 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
136. Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; trú tại số 17 đường M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk - Văng mặt.
137. Lê Đức M, sinh năm 1991; trú tại số 55A đường L, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
138. Nguyễn Công T, sinh năm 1977; trú tại số 262 đường H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
139. Trương Văn T, sinh năm 1991; trú tại số 82 đường N, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
140. Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; trú tại tổ dân phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
141. Lê Duy H, sinh năm 1991; trú tại thôn 18, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
142. Đoàn Công T, sinh năm 1995; trú tại thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
143. Hoàng Công Đ, sinh năm 1989; trú tại thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
144. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991; trú tại thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.
145. Lê Văn T, sinh năm 1978; trú tại thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.

146. Nguyễn Vũ Thanh T, sinh năm 1986; trú tại thôn 22, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
147. Phan Thế L, sinh năm 1985; trú tại thôn 1A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
148. Dương Văn Q, sinh năm 1988; trú tại thôn 02, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
149. Đàm Quang H, sinh năm 2000; trú tại thôn 06, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
150. Trần Thanh P, sinh năm 1991; trú tại thôn 03, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
151. Lê Văn P, sinh năm 1991; trú tại thôn 04, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
152. Trịnh Khắc L, sinh năm 1987; trú tại thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
153. Phạm Minh Q, sinh năm 1994; trú tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
154. Mai Quốc D, sinh năm 1993; trú tại thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
155. Ngô Quốc K, sinh năm 1993; trú tại thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
156. Trần Hồng S, sinh năm 1994; trú tại Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
157. Trần Đình T, sinh năm 1985; trú tại thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
158. Nông Văn U, sinh năm 1972; trú tại thôn 5, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
159. Nguyễn Tiên H, sinh năm 1989; trú tại thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.
160. Dương Công S, sinh năm 1993, trú tại Thôn 5, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
161. Trịnh Hoàng L, sinh năm 1990, trú tại thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
162. Trần Văn N, sinh năm 1978, trú tại 61 N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
163. Phạm Văn V, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
164. Phan Minh L, sinh năm 1970, trú tại Thôn 01, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
165. Võ Hoàng P, sinh năm 1987, Thôn 2B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

166. Hoàng Việt H, sinh năm 1982, trú tại thôn C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
167. Nguyễn Trường P, sinh năm 1991, trú tại Thôn 07, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
168. Bùi Thị H, sinh năm 1991, trú tại số 14 H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
169. Chiu Phi C, sinh năm 1992, Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
170. Hà Thị H, sinh năm 1985, trú tại Thôn 06, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
171. Đinh Xuân L, sinh năm 1997, trú tại số 94, tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
172. Chu Đình T, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
173. Mai Viết N, sinh năm 1982, trú tại 38 A L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
174. Vũ Đức H, sinh năm 1954, thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
175. Nguyễn Trọng S, sinh năm 1993, trú tại Thôn 14, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
176. Chu Đức T sinh năm 1991, số 06 Y, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
177. Y D Niê, sinh năm 1997, Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
178. Lê K, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
179. Trần Văn Đông N, sinh năm 1991, trú tại thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
180. Lưu Đức T, sinh năm 1996, trú tại Thôn 02, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
181. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
182. Trần Văn P, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
183. Trần Mạnh T, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
184. Từ Thế T, sinh năm 1993; trú tại thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
185. Mai Xuân T, sinh năm 1990; trú tại Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

186. Y W Niê sinh năm 1988; trú tại Buôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
187. Lê Thanh Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
188. Phan Đức P, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
189. Phạm Xuân V, sinh năm 1972, trú tại Thôn 04, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
190. Lê Minh C, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
191. Lương Văn T, sinh năm 1987, trú tại Thôn 4B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
192. Tôn Trung D, sinh năm 1990, trú tại Thôn 4A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
193. Lê Thị Hà T, sinh năm 1991, trú tại Thôn 02, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
194. Lương Văn H, sinh năm 1981, trú tại Thôn 8A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
195. Nông Quốc N, sinh năm 1996, trú tại Thôn 06, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
196. Chu Quang C, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
197. Hồ Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
198. Đỗ Văn T, sinh năm 1993, trú tại Thôn 06, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
199. Đỗ Hoàng G, sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
200. Trần D, sinh năm 1989, trú tại Thôn 15, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
201. Phạm Thị N, sinh năm 1997, trú tại Thôn 19, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
202. Lê Văn H, sinh năm 1991, trú tại Thôn 6C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
203. Nông Văn L, sinh năm 1986, trú tại Thôn 7A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
204. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1987, trú tại Thôn 12, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
205. Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1999, trú tại Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

206. Nguyễn Chính Q, sinh năm 1982, trú tại Thôn 03, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
207. Phạm Bùi Thảo A, sinh năm 1994, trú tại Thôn 03, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
208. Nguyễn Khánh T, sinh năm 1987, trú tại Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
209. Nguyễn Thế B, sinh năm 1982, trú tại Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
210. Trần Văn L, sinh năm 1979, trú tại Thôn 12, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
211. Hoàng Văn H, sinh năm 1982, trú tại Thôn 7A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
212. Lê Văn N, sinh năm 1981, trú tại Thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
213. Trương Phú N, sinh năm 1989, trú tại Thôn 01, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
214. Trịnh Văn N, sinh năm 1972, trú tại Thôn 01, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
215. Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, trú tại Thôn 01, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
216. Nhữ Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
217. Nguyễn Đặng H, sinh năm 1975, trú tại Thôn 02, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
218. Hà Văn H, sinh năm 1993, trú tại Thôn 15, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
219. Đinh Văn X, sinh năm 1997, trú tại Thôn 04, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
220. Nguyễn Văn V, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
221. Vi Sỹ H, sinh năm 1974, trú tại Thôn 12, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
222. Đỗ Văn H, sinh năm 1982, trú tại Thôn 15, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
223. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại Thôn 06, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
224. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại Thôn 06, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
225. Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại Thôn 07, E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

226. Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990, trú tại Thôn 07, E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
227. Nguyễn Văn U, sinh năm 1991, trú tại Thôn 01, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
228. Lê Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
229. Trương Ngọc L, sinh năm 1992, trú tại Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
230. Đinh Quang H, sinh năm 1986, trú tại Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
231. Trần Ngọc Q, sinh năm 1983, trú tại Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
232. Phạm Quang L, sinh năm 1990, trú tại Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
233. Lương Văn P, sinh năm 1989, trú tại Thôn 06, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
234. Lê Văn B, sinh năm 1989, trú tại Thôn 04, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
235. Nguyễn Minh C, sinh năm 1987, trú tại thôn 4, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
236. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại Thôn 04, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
237. Lưu Công A, sinh năm 1991, trú tại Thôn 20, xã Ea Rôk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
238. Lê Văn C, sinh năm 1981, trú tại Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
239. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978, trú tại Thôn 03, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
240. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại Thôn 05, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
241. Cao Xuân H, sinh năm 1988, trú tại Thôn 10, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
242. Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, trú tại Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
243. Đinh Minh V, sinh năm 1984, trú tại Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
244. Phạm Văn L, sinh năm 1957, trú tại Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
245. Nguyễn Duy H, sinh năm 1988, trú tại Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

246. Trần Văn K, sinh năm 1996, trú tại số 22 đường L, thị trấn E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
247. Nguyễn Duy H, sinh năm 1979, trú tại Thôn 06, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
248. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982, trú tại Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
249. Đinh Văn P, sinh năm 1994, trú tại buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
250. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
251. Hòa Quang C, sinh năm 1995, trú tại thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
252. Thái Thị Hoài T, sinh năm 1974, trú tại 68 Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
253. Thái Thị M, sinh năm 1972, trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
254. Nguyễn Đình C, sinh năm 1994, trú tại xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
255. Đinh Công T, sinh năm 1983, trú tại Thôn 05, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
256. Y T Ênuôl, sinh năm 1997, trú tại Buôn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
257. Lê Thanh L, sinh năm 1980, trú tại Thôn 01, thị trấn Buôn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
258. Trương Quốc V, sinh năm 1978, trú tại Thôn 03, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
259. Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, trú tại Thôn 06, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
260. Trần Văn D, sinh năm 1983, trú tại Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
261. Phạm L, sinh năm 1984, trú tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
262. Sùng Seo S, sinh năm 1988, trú tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
263. Trần Văn C, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
264. Vàng Seo T, sinh năm 1986, trú tại Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
265. Lê Xuân D, sinh năm 1987, trú tại Thôn 02, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

266. Trần Văn S, sinh năm 1998, trú tại Thôn 03, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
267. Trương Công V, sinh năm 1997, trú tại Thôn 09, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
268. Đặng Huỳnh N, sinh năm 1996, trú tại Thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt
269. Văn Công T, sinh năm 1983, trú tại Thôn 01, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
270. Thào A S, sinh năm 1986, trú tại Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
271. Nguyễn Đình T, sinh năm 1996, trú tại Thôn 04, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
272. Y C Mlô, sinh năm 1994, trú tại Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
273. Nguyễn Hữu T, sinh năm 2000, trú tại Thôn 10, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
274. Y N Niê, sinh năm 1990, trú tại buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
275. Mai Thị Kim H, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
276. Trần Thanh H, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
277. Hoàng Đình Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
278. Y D Êban, sinh năm 1996, trú tại buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
279. Nguyễn Đình Anh T, sinh năm 1997, trú tại thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
280. Trần Hậu P, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.
281. Đinh Minh C, sinh năm 1986, trú tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
282. Ngân Văn U, sinh năm 1976, trú tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
283. Lê Công Tuấn A, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
284. Y E Mlô sinh năm 1986, trú tại Thôn 05, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
285. Trần Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

286. Trần Lê H, sinh năm 1992, trú tại Thôn 02, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
287. Nguyễn Minh T, sinh năm 1995, trú tại thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
288. Nguyễn Minh Q, sinh năm 1993, trú tại thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
289. Nguyễn Văn P, sinh năm 1997, trú tại thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
290. Lê Đại Q, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
291. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
292. Phạm Xuân T, sinh năm 1979, trú tại thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
293. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
294. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
295. Trần Đình Q, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
296. Đinh Quang X, sinh năm 1984, trú tại thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
297. Đinh Khánh H, sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
298. Ngô Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.
299. Ngô Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
300. Y B Niê sinh năm 1976, trú tại buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
301. Trần Văn H, sinh năm 1990, trú tại 13/15 đường N, tổ dân phố X, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
302. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990, trú tại Thôn 3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
303. Vũ Đình S, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
304. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, trú tại số tổ dân phố 16, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
305. Hồ Viết N, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

306. H O Niê Kđăm, sinh năm 1979, trú tại E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

307. Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, trú tại Thôn 01, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

308. Y S Êban, sinh năm 1997, trú tại buôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

309. Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

310. Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

311. Đỗ Hà Trung H, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố 18, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

312. Trần Hoàng V, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

313. Hồ Phương A, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

314. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

315. Nguyễn Thành N, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

316. Cao Văn Q, sinh năm 1989, trú tại Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

317. Bùi Ngọc T, sinh năm 1990, trú tại thôn 2A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

318. Lê Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

319. Lương Quang T, sinh năm 1963, trú tại Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

320. H L, sinh năm 1994, trú tại Thôn 04, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

321. Trương Đức T, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

322. Y C Ê ban, sinh năm 1957, trú tại Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà H-Đ Niê Kđăm

Địa chỉ: Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt

323. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

324. Trần Văn T, sinh năm 1983, trú tại Thôn 6A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

325. Mai Thế P, sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
326. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại Thôn 15, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
327. Nguyễn Thành T, sinh năm 1975, trú tại thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
328. Đàm Văn K, sinh năm 1994, trú tại Thôn 02, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
329. Triệu Hùng Đ, sinh năm 1989, trú tại Thôn 6B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
330. Nguyễn Minh D, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
331. Trịnh Văn H, sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
332. Y Đ Byă sinh năm 1990, trú tại xã E, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
333. Phan Thanh N sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
334. Đặng Ngọc T sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
335. Đặng Thế V, sinh năm 1978, trú tại Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
336. Nguyễn Anh T sinh năm 1990, trú tại 95 N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
337. Nguyễn Duy T, sinh năm 1993, trú tại thôn 15, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
338. Đinh Bộ L sinh năm 1995, trú tại thôn Tân Hòa 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
339. Nguyễn Lê H, sinh năm 1978, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
340. Ngô Đắc Trung T sinh năm 1993, trú tại 120 đường T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
341. Y J Hmock sinh năm 1970, trú tại Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
342. Y T Liêng sinh năm 1987, trú tại buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
343. Y N Pang Ting sinh năm 1995, trú tại buôn B, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
344. Ma Xuân H sinh năm 1997, trú tại buôn J, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

345. Lã Quý L sinh năm 1982, trú tại buôn J, xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
346. Lã Quý T sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
347. Tạ Hải L sinh năm 1988, trú tại thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
348. Nguyễn Trọng G sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
349. Vũ Văn T sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
350. Phạm Văn T sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
351. Hồ Thị M sinh năm 1983, trú tại Thôn 19, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
352. Trần Đăng H sinh năm 1994, trú tại Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
353. Triệu Văn B sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt,
354. Hoàng Văn H sinh năm 1997, trú tại thôn E, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
355. Dương Văn T sinh năm 1999, trú tại Thôn 10, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
356. Trần Văn S sinh năm 1982, trú tại Thôn 09, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
357. Nguyễn Văn T sinh năm 1987, trú tại xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
358. Đinh Thanh T sinh năm 1987, trú tại Thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
359. Y H Kana sinh năm 1993, trú tại Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.
360. Nông Thanh B sinh năm 1996, trú tại thôn 15, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
361. Vương Quốc V sinh năm 1998, trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt
362. Nguyễn Tiến S sinh năm 1987, trú tại Thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
363. Hoàng Tiến T sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
364. Nguyễn Mạnh P sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

365. Y N Ya sinh năm 1986, trú tại khối 7, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
366. Nông Văn Đ sinh năm 1993, trú tại Thôn 06, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
367. Y V KMăn sinh năm 1990, trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
368. Đinh Văn T sinh năm 1993, trú tại thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
369. Đoàn Văn H sinh năm 1995, trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
370. Trần Quốc D sinh năm 1986, trú tại Đường 36, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
371. Mai Xuân K sinh năm 1985, trú tại buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
372. Trần Văn Đ sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
373. Trần Quyết T sinh năm 1996, trú tại Bon B, xã Đắk B, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
374. Nguyễn Thành T sinh năm 1995, trú tại Thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
375. Triệu Xuân C sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
376. Đỗ Ngọc B sinh năm 1980, trú tại B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
377. Lâm Đức T sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt
378. Nguyễn Thị Đ sinh năm 1972, trú tại Tổ 3, thị trấn K, huyện Ma, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt.
379. Đoàn Mạnh T sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt.
380. Nguyễn Hoàng N sinh năm 1992, trú tại số 276 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt.
381. Lê Đắc C sinh năm 1984, trú tại H, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.
382. Dương Văn T sinh năm 1965, trú tại Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.
383. Bùi Xuân T sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa - Vắng mặt.
384. Lương Bảo D sinh năm 1991, trú tại Hẻm 70/1 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định - Vắng mặt.

385. Võ Thắng V sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

386. Lê Đại C sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

387. Nguyễn Huy B sinh năm 1979, trú tại khu phố 05, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

388. Nguyễn Văn P sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam - Vắng mặt.

389. Trần Nam C sinh năm 1975, trú tại Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt.

390. Nguyễn Minh T, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi - Vắng mặt.

391. Trịnh Văn T sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

392. Đoàn Đức H sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

393. Đinh Trung T sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

394. Nguyễn Công N sinh năm 1976, trú tại Thôn 04, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

395. Phạm Văn N sinh năm 1991, trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình - Vắng mặt.

** Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987; trú tại: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh- Vắng mặt.

- Nguyễn Trường P sinh 1979; trú tại: Số 1507 Tòa nhà J, ngõ 164 K, Quận T, thành phố H - Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Thụy Ánh T, sinh năm 1994, trú tại: số 119/5E tổ 3, ấp 6, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

- Phạm Thị Hoàng O, sinh năm 1990; trú tại: Số 20 đường T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Xuân T đến Trung tâm dạy nghề và đào tạo, sát hạch lái xe thuộc trường Đại học An ninh nhân dân tại thành phố Hồ Chí Minh để học nâng hạng giấy phép lái xe và quen biết với Võ Văn Hát T đang làm việc tại Trung tâm. Năm 2018, T bàn bạc với T mở Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe tại tỉnh Gia Lai, nơi T đang cư trú để nhận hồ sơ tuyển sinh và T chịu trách nhiệm tổ chức cho học viên thi sát hạch tại thành phố Hồ Chí Minh; T đồng ý và thành lập Công ty TNHH một thành viên A, có trụ sở tại số 13 đường L, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo lái xe; T và T tổ chức tuyển sinh,

tiếp nhận hồ sơ đăng ký học lái xe ô tô nhưng quá trình hoạt động, T không liên hệ được với Trung tâm dạy nghề và đào tạo, sát hạch lái xe tại thành phố Hồ Chí Minh để thi sát hạch. Vì vậy, T đã tự liên hệ với người họ hàng là ông Nguyễn Trường P- Phó giám đốc Trung tâm dạy nghề và đào tạo, sát hạch lái xe thuộc trường đại học Phòng cháy chữa cháy, Bộ Công an, T đề nghị ông P tiếp nhận hồ sơ đăng ký học lái xe và chuyển ra Trung tâm dạy nghề và đào tạo, sát hạch lái xe thuộc trường đại học Phòng cháy chữa cháy tại thành phố Hà Nội để thi sát hạch thì được ông P đồng ý. Ngày 01/9/2018, ông P ký Quyết định số 188/QĐ-TT3 về việc mở văn phòng giao dịch tiếp nhận hồ sơ lái xe, tại Công ty A và giao cho T phụ trách tiếp nhận hồ sơ học lái xe; Sau khi nhận được quyết định cho phép mở văn phòng giao dịch nêu trên, T thông báo cho T biết; T đặt vấn đề với T mở thêm văn phòng tuyển sinh học lái xe tại tỉnh Đắk Lắk và giao T quản lý, lợi nhuận chia đôi, thì T đồng ý. Khoảng tháng 9 năm 2018, T đến tỉnh Đắk Lắk và thuê căn nhà số 263A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của gia đình bà Trần Thị Bể mở văn phòng tuyển sinh và thông báo cho T biết. Sau khi T ký hợp đồng thuê nhà, T gửi hồ sơ đăng ký mở văn phòng đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn đào tạo lái xe An Ninh Gia Lai đến Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù, chưa được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp phép hoạt động nhưng T đã treo biển hiệu " Trung tâm đào tạo & sát hạch lái xe- Trường Đại học phòng cháy, chữa cháy- Bộ Công An" tại số nhà 263A đường P, thành phố B và tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh, thu học phí từ 4.500.000đ đến 10.500.000đ, tương ứng với từng hạng giấy phép lái xe. Theo thỏa thuận giữa T và T, sau khi nhận hồ sơ và học phí, thì T phải hồ sơ và tiền học phí cho T để T chuyển cho ông P; Ông P lập danh sách tổ chức thi sát hạch, dưới dạng thí sinh tự do cho các học viên; Sau khi học viên thi đậu, thì T và T sẽ tính toán lợi nhuận và chia đôi.

Tuy nhiên, sau khi T quay về tỉnh Gia Lai, T đã không thực hiện như thỏa thuận mà tự ý đưa ra các thông tin gian dối trên bảng hiệu và mạng xã hội Facebook với các nội dung như: *Trường đào tạo và sát hạch lái xe thuộc Trường đại học Phòng cháy, chữa cháy Bộ Công an; xe học lái là xe đời mới, giáo viên có kinh nghiệm, tỷ lệ đậu trên 90%...* nhằm làm cho những người có nhu cầu học lái xe tin tưởng, đến đăng ký học lái xe, để thu tiền. T thuê các nhân viên: chị Ra Lan Phương T; Phạm Thị Hoàng O; Nguyễn Thụy Ánh T; Nguyễn Tấn D; Đinh Thành L thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh, thu tiền học phí, phục vụ các hoạt động khác của văn phòng theo sự chỉ đạo của T. T thuê các giáo viên dạy lái xe: Nguyễn Văn T; Nguyễn Đức D; Phan Hồng Ph; Trần Hùng N và Lê Danh Q, để dạy lý thuyết và thực hành cho học viên. Việc tuyển dụng các nhân viên và giáo viên T chỉ thỏa thuận miệng, không có hợp đồng lao động. Hàng ngày, sau khi thu tiền học phí, các nhân viên viết phiếu thu và ghi chép vào sổ sách, đến cuối ngày sẽ tổng hợp để báo cáo và giao tiền lại cho T. Khi nhận tiền, T ký vào các phiếu thu và sổ sách với tên "V" hoặc "T".

Trong thời gian từ ngày 01/9/2018 đến 11/01/2019, T đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký học lái xe của 439 người trong và ngoài tỉnh Đắk Lắk và thu tiền học phí tổng số tiền là 2.212.100.000đ.

Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ và thu tiền học phí, T chỉ chuyển cho T 20 hồ sơ của 20 người đã đăng ký học và thi sát hạch lái xe. T đã thu của 20 người

này với số tiền 155.000.000đ nhưng khi gửi hồ sơ cho T, T chỉ chuyển cho T 50.000.000đ tiền lệ phí dự thi của 20 người; Số tiền còn lại 105.000.000đ, T chi phí cho các hoạt động của văn phòng và mục đích cá nhân. Sau khi nhận hồ sơ và tiền, T đã gửi hồ sơ cho ông P, để tổ chức thi sát hạch tại Trung tâm dạy nghề và đào tạo, sát hạch lái xe thuộc trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Những người này đã được đăng ký dự thi vào ngày 11/01/2019, trong đó có 15 người tham gia thi, 05 người không tham gia dự thi; những người tham gia thi, thì có 09 người thi đậu và đã được cấp giấy phép lái xe, 06 người thi trượt.

Còn lại 419 người đăng ký học lái xe, thì có 05 người chưa đóng tiền học phí; 19 người đã đóng tiền nhưng sau đó hủy đăng ký và rút lại toàn bộ số tiền đã đóng là 55.000.000đ; 395 người đã nộp tiền học phí với tổng số tiền 2.003.500.000đ. Sau khi nhận tiền, T đã chiếm đoạt rồi bỏ trốn và sử dụng tiêu xài cá nhân, trả nợ cho người khác. T chiếm đoạt tiền của từng người, cụ thể như sau: ông Trần Duy A 8.000.000đ, ông Phạm Công D 8.500.000đ, ông Trần Trung T 1.000.000đ, bà Châu Thị T 2.000.000đ, ông Nguyễn Vũ Thành T 5.000.000đ, ông Hồ Xuân T 4.000.000đ, bà Ra L Vi Na 8.500.000đ, ông Lê Thanh S 7.000.000đ, ông Phạm Ngọc Đ 8.500.000đ, ông Lê Trung K 6.000.000đ, ông Trần Văn B 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 8.500.000đ, ông Đào Thanh T 4.000.000đ, ông Trần Duy T 9.500.000đ, ông Đồng Minh K 9.500.000đ, ông Nguyễn Xuân T 4.000.000đ, bà Trần Thị Kim N 4.000.000đ, ông Hồ Ngọc V 4.500.000đ, bà Trần Thị Mỹ D 6.000.000đ, ông Lê Văn B 6.000.000đ, bà Trần Thị Mỹ D 6.000.000đ, ông Trần Hữu H 6.000.000đ, ông Y K Êban 10.500.000đ, ông K Ênuôi 8.500.000đ, ông Y C Hwing 10.500.000đ, ông Nguyễn Châu T 5.000.000đ, ông Y T Niê 6.000.000đ, ông Đinh Văn P 5.000.000đ, ông Y S Êban 5.000.000đ, ông Trần Q 8.500.000đ, ông Nguyễn Phương N 9.500.000đ, ông Nguyễn Thanh S 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn H 5.000.000đ, ông Đỗ Trường G 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn C 5.000.000đ, ông Nguyễn Tiến H 5.000.000đ, ông Nguyễn Thế H 4.000.000đ, ông Lê Xuân L 8.500.000đ, bà Trần Thị L 8.500.000đ, ông Hoàng Minh T 7.000.000đ, ông Đoàn Tô Hữu Đ 200.000đ, bà Phạm Thị H 4.000.000đ, ông Vũ Quốc H 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh D 4.000.000đ, bà Nguyễn Thị G 8.500.000đ, ông Trần Quốc T 4.000.000đ, bà Hồ Thị Mỹ L 4.000.000đ, bà Nguyễn Thị H 8.500.000đ, bà Bùi Thị Kim L 8.500.000đ, ông Trần Như Y 5.000.000đ, ông Trần Đình N 8.000.000đ, ông Nguyễn Thái B 5.000.000đ, bà Trương Thị Thanh T 8.200.000đ, ông Đào Duy K 4.000.000đ, ông Trần Anh V 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh C 4.000.000đ, ông Phùng văn T 4.000.000đ, ông Đồng Hữu L 5.000.000đ, ông Nguyễn Xuân V 5.000.000đ, ông Đặng Hữu Trường A 7.000.000đ, ông Nguyễn Hữu Ch 8.500.000đ, ông Trần Minh H 8.500.000đ, ông Lý Anh Kh 5.000.000đ, ông Phan Kim Đ 5.000.000đ, ông Lý Tiểu L 8.500.000đ, bà Đinh Thị Kim Y 4.000.000đ, bà Nguyễn Thị Thanh T 4.000.000đ, ông Trần Xuân D 9.500.000đ, ông Nguyễn Thanh N 8.000.000đ, ông Mai Đ 4.000.000đ, ông Nguyễn Bảo T 4.000.000đ, ông Hà Xuân Q 2.000.000đ, ông Nguyễn C 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn B 4.000.000đ, ông Nguyễn Ngọc H 1.000.000đ, ông Đặng Xuân H 3.000.000đ, ông Trần Kim H 5.000.000đ, ông Lê Duy C 5.000.000đ, ông Nguyễn Ngọc T 4.500.000đ, ông Lê Nhật H 5.000.000đ, ông Trương Quốc P 8.500.000đ, ông Bùi Minh K 4.500.000đ, ông Y B Êban

5.000.000đ, ông Y C Byă 4.000.000đ, ông Nguyễn Huy T 4.000.000đ, ông Trần Văn T 5.000.000đ, ông Lưu Thanh N 9.500.000đ, ông Phan Thanh V 8.000.000đ, Ông Y T Niê Ktul 1.000.000đ, bà Tạ Thị Thuỳ D 8.500.000đ, bà Lê Thị Thuý H 2.000.000đ, bà Nguyễn Thị Hồng Y 4.000.000đ, ông Trịnh Minh T 4.000.000đ, ông Phạm T 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh C 4.000.000đ, ông Vũ Đức B 4.000.000đ, ông Phùng Xuân C 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn N 5.000.000đ, ông Y T Tuin Niê 4.000.000đ, ông Y W Niê 5.000.000đ, ông Trần Minh T 5.000.000đ, ông Lê Thành L 9.500.000đ, ông Huỳnh Văn K 5.000.000đ, bà Trịnh Thị Hằng N 4.000.000đ, ông Lê Đình G 4.000.000đ, ông Lê Văn N 8.500.000đ, bà Lê Thị Ánh H 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn L 8.500.000đ, ông Lê Văn H 200.000đ, bà Trần Thị Khánh L 4.000.000đ, ông Nguyễn Duy T 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn L 4.000.000đ, ông Dương Thanh P 4.000.000đ, ông Hoàng Tiên P 5.000.000đ, ông Đỗ Hồng T 5.000.000đ, ông Nguyễn Tuấn V 5.000.000đ, ông Đình Văn T 4.000.000đ, ông Trần Xuân T 5.000.000đ, ông Lê Quốc T 5.000.000đ, ông Phan Văn B 4.000.000đ, ông Vũ Thế H 5.000.000đ, ông Nguyễn Kim B 4.000.000đ, ông Võ Hồ Thanh T 5.000.000đ, ông Ngọc Văn B 4.000.000đ, ông Hoàng Văn B 5.000.000đ, ông Phạm Đình Q 1.000.000đ, ông Nguyễn Công T 6.000.000đ, ông Huỳnh Tấn S 4.000.000đ, ông Huỳnh Văn L 4.000.000đ, ông Nguyễn Tấn Q 7.000.000đ, ông Nguyễn Tấn V 4.000.000đ, ông Đoàn Minh H 5.000.000đ, ông Trần Thanh H 6.000.000đ, ông Phạm Quang N 4.500.000đ, ông Trần Thành Đ 7.500.000đ, ông Nguyễn Văn V 4.000.000đ, ông Lê Đức M 5.000.000đ, ông Nguyễn Công T 5.000.000đ, ông Trương Văn T 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn B 5.000.000đ, ông Lê Duy H 7.000.000đ, ông Đoàn Công T 5.000.000đ, ông Hoàng Công Đ 5.000.000đ, ông Nguyễn Hoàng T 4.000.000đ, ông Lê Văn T 4.000.000đ, ông Nguyễn Vũ Thanh T 4.000.000đ, ông Phan Thế L 5.000.000đ, ông Dương Văn Q 4.000.000đ, ông Đàm Quang H 4.000.000đ, ông Trần Thanh P 4.000.000đ, ông Lê Văn P 1.000.000đ, ông Trịnh Khắc L 5.000.000đ, ông Phạm Minh Q 5.000.000đ, ông Mai Quốc D 5.000.000đ, ông Ngô Quốc K 5.000.000đ, ông Trần Hồng S 1.000.000đ, ông Trần Đình T 1.000.000đ, ông Nông Văn U' 2.000.000đ, ông Nguyễn Tiến H 4.000.000đ, ông Dương Công S 2.000.000đ, ông Trịnh Hoàng L 4.000.000đ, ông Trần Văn N 5.000.000đ, ông Phạm Văn V 10.500.000đ, ông Phan Minh L 10.500.000đ, ông Võ Hoàng P 5.000.000đ, ông Hoàng Việt H 5.000.000đ, ông Nguyễn Trường P 8.500.000đ, bà Bùi Thị H 4.000.000đ, ông Cháu Phi C 4.000.000đ, bà Hà Thị H 8.500.000đ, ông Đình Xuân L 5.000.000đ, ông Chu Đình T 5.000.000đ, ông Mai Viết N 4.000.000đ, ông Vũ Đức H 4.000.000đ, ông Nguyễn Trọng S 5.000.000đ, ông Chu Đức T 4.000.000đ, ông Y D Niê 4.000.000đ, ông Lê K 4.000.000đ, ông Trần Văn Đông N 500.000đ, ông Lưu Đức T 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 3.000.000đ, ông Trần Văn P 5.000.000đ, ông Trần Mạnh T 4.000.000đ, ông Từ Thế T 1.000.000đ, ông Mai Xuân T 1.000.000đ, ông Y W Niê 5.000.000đ, ông Lê Thanh Đ 5.000.000đ, ông Phan Đức P 4.000.000đ, ông Phạm Xuân V 5.000.000đ, ông Lê Minh C 1.000.000đ, ông Lương Văn T 5.000.000đ, ông Tôn Trung D 5.000.000đ, bà Lê Thị Hà T 5.000.000đ, ông Lương Văn H 1.000.000đ, ông Nông Quốc N 5.000.000đ, ông Chu Quang C 5.000.000đ, ông Hồ Văn D 5.000.000đ, ông Đỗ Văn T 9.500.000đ, ông Đỗ Hoàng G 8.500.000đ, ông Trần D 4.000.000đ, bà

Phạm Thị N 8.500.000đ, ông Lê Văn H 5.000.000đ, ông Nông Văn L 9.500.000đ, ông Nguyễn Thanh L 5.000.000đ, ông Nguyễn Ngọc V 4.000.000đ, ông Nguyễn Chính Q 4.000.000đ, bà Phạm Bùi Thảo A 1.000.000đ, ông Nguyễn Khánh T 3.000.000đ, ông Nguyễn Thế B 4.000.000đ, ông Trần Văn L 5.000.000đ, ông Hoàng Văn H 3.000.000đ, ông Lê Văn N 4.000.000đ, ông Trương Phú N 4.000.000đ, ông Trịnh Văn N 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 4.000.000đ, ông Nhữ Văn H 5.000.000đ, ông Nguyễn Đăng H 5.000.000đ, ông Hà Văn H 4.500.000đ, ông Đinh Văn X 2.000.000đ, ông Nguyễn Văn V 5.000.000đ, ông Vĩ Sỹ H 5.000.000đ, ông Đỗ Văn H 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 5.000.000đ, ông Nguyễn Tuấn V 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn U 4.000.000đ, ông Lê Văn T 5.000.000đ, ông Trương Ngọc L 7.000.000đ, ông Đinh Quang H 1.000.000đ, ông Trần Ngọc Q 500.000đ, ông Phạm Quang L 4.000.000đ, ông Lương Văn P 4.000.000đ, ông Lê Văn B 5.000.000đ, ông Nguyễn Minh C 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 1.000.000đ, ông Lưu Công A 5.000.000đ, ông Lê Văn C 5.000.000đ, ông Nguyễn Hữu D 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 5.000.000đ, ông Cao Xuân H 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn C 2.000.000đ, ông Đinh Minh V 5.000.000đ, ông Phạm Văn L 9.500.000đ, ông Nguyễn Duy H 5.000.000đ, ông Trần Văn K 4.000.000đ, ông Nguyễn Duy H 5.000.000đ, ông Nguyễn Thanh T 5.000.000đ, ông Đinh Văn P 7.500.000đ, ông Nguyễn Văn Đ 1.000.000đ, ông Hoà Quang C 9.500.000đ, bà Thái Thị Hoài T 4.000.000đ, bà Thái Thị M 4.000.000đ, ông Nguyễn Đình C 5.000.000đ, ông Đinh Công T 1.000.000đ, ông Y T Ênuôl 5.000.000đ, ông Lê Thanh L 8.500.000đ, ông Trương Quốc V 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn B 6.500.000đ, ông Trần Văn D 5.000.000đ, ông Phạm L 5.000.000đ, ông Sùng Seo S 5.000.000đ, ông Trần Văn C 5.000.000đ, ông Vàng Seo T 5.000.000đ ông Lê Xuân D 5.000.000đ, ông Trần Văn S 1.000.000đ, ông Trương Công V 4.500.000đ, ông Đặng Huỳnh N 5.000.000đ, ông Văn Công T 3.500.000đ, ông Thào A S 5.000.000đ, ông Nguyễn Đình T 8.500.000đ, ông Y C Mlô 9.500.000đ, ông Nguyễn Hữu T 1.000.000đ, ông Y N Niê 4.000.000đ, bà Mai Thị Kim H 1.500.000đ, ông Trần Thanh H 4.500.000đ, ông Hoàng Đình Đ 5.000.000đ, ông Y D Êban 4.000.000đ, ông Nguyễn Đình Anh T 5.000.000đ, ông Trần Hậu P 8.500.000đ, ông Đinh Minh C 7.000.000đ, ông Ngân Văn U 8.500.000đ, ông Lê Công Tuấn A 9.500.000đ, ông Y Ê Mlô 9.000.000đ, ông Trần Văn T 4.000.000đ, ông Trần Lê H 6.000.000đ, ông Nguyễn Minh T 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh Q 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn P 4.000.000đ, ông Lê Đại Q 5.000.000đ, ông Nguyễn Quốc H 5.000.000đ, ông Phạm Xuân T 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn Đ 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 4.000.000đ, ông Trần Đình Q 4.000.000đ, ông Đinh Quang X 3.000.000đ, ông Đinh Khánh H 1.000.000đ, ông Ngô Văn T 5.000.000đ, ông Ngô Văn T 5.000.000đ, ông Y B Niê 9.500.000đ, ông Trần Văn H 10.500.000đ, ông Nguyễn Xuân H 5.000.000đ, ông Vũ Đình S 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn Q 8.500.000đ, ông Hồ Viết N 4.000.000đ, bà H O Biê Kđăm 6.000.000đ, ông Nguyễn Văn H 4.000.000đ, ông Y S Êban 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn N 3.000.000đ, bà Đoàn Thị Thanh H 4.000.000đ, ông Đỗ Hà Trung H 5.000.000đ, ông Trần Hoàng V 7.000.000đ, bà Hồ Phương A 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn T 4.000.000đ, ông Nguyễn Thành N 9.500.000đ, ông Cao Văn Q

8.500.000đ, ông Bùi Ngọc T 5.000.000đ, ông Lê Văn H 5.000.000đ, ông Lương Quang T 9.500.000đ, bà H L 200.000đ, ông Trương Đức T 4.000.000đ, ông Y C Êban 1.000.000đ, ông Nguyễn Tấn H 5.000.000đ, ông Trần Văn T 5.000.000đ, ông Mai Thế P 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 4.000.000đ, ông Nguyễn Thành T 4.000.000đ, ông Đàm Văn K 5.000.000đ, ông Triệu Hùng Đ 3.000.000đ, ông Nguyễn Minh D 4.000.000đ, ông Trịnh Văn H 3.000.000đ, ông Y Đ Byă 5.000.000đ, ông Phan Thanh N 5.000.000đ, ông Đặng Ngọc T 5.000.000đ, ông Đặng Thế V 5.000.000đ, ông Nguyễn Anh T 5.000.000đ, ông Nguyễn Duy T 5.000.000đ, ông Đinh Bộ L 4.000.000đ, ông Nguyễn Lê H 4.000.000đ, ông Ngô Đắc Trung T 7.500.000đ, ông Y J Hmock 6.000.000đ, ông Y T Liêng 9.000.000đ, ông Y N Pang Ting 5.500.000đ, ông Ma Xuân H 5.000.000đ, ông Lã Quý L 4.000.000đ, ông Lã Quý T 4.000.000đ, ông Tạ Hải L 5.000.000đ, ông Nguyễn Trọng G 5.000.000đ, ông Vũ Văn T 6.000.000đ, ông Phạm Văn T 500.000đ, bà Hồ Thị M 4.000.000đ, ông Trần Đăng H 4.000.000đ, ông Triệu Văn B 6.000.000đ, ông Hoàng Văn H 5.000.000đ, ông Dương Văn T 4.000.000đ, ông Trần Văn S 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 5.500.000đ, ông Đinh Thanh T 6.000.000đ, ông Y H Kana 5.000.000đ, ông Nông Thanh B 5.000.000đ, ông Vương Quốc V 10.500.000đ, ông Nguyễn Tiên S 5.000.000đ, ông Hoàng Tiên T 8.500.000đ, ông Nguyễn Mạnh P 5.000.000đ, ông Y N Ya 5.000.000đ, ông Nông Văn Đ 8.500.000đ, ông Y V Kman 1.000.000đ, ông Đinh Văn T 5.000.000đ, ông Đoàn Văn H 3.200.000đ, ông Trần Quốc D 4.000.000đ, ông Mai Xuân K 4.000.000đ, ông Trần Văn Đ 4.000.000đ, ông Trần Quyết T 5.000.000đ, ông Nguyễn Thành T 6.500.000đ, ông Triệu Xuân C 8.000.000đ, ông Đỗ Ngọc B 5.000.000đ, ông Lâm Đức T 10.500.000đ, bà Nguyễn Thị Đ 4.000.000đ, ông Đoàn Mạnh T 4.000.000đ, ông Nguyễn Hoàng N 4.000.000đ, ông Lê Đắc C 4.000.000đ, ông Dương Văn T 8.500.000đ, ông Bùi Xuân T 6.000.000đ, ông Lương Bảo D 1.000.000đ, ông Võ Thắng V 3.000.000đ, ông Lê Đại C 4.000.000đ, ông Nguyễn Huy B 5.500.000đ, ông Nguyễn Văn P 4.000.000đ, ông Trần Nam C 5.000.000đ, ông Nguyễn Minh T 10.000.000đ, ông Trịnh Văn T 5.000.000đ, ông Đoàn Đức H 3.500.000đ, ông Đinh Trung T 5.000.000đ, ông Nguyễn Công N 4.000.000đ, ông Phạm Văn N 4.000.000đ; Tổng cộng 2.003.500.000đ.

Các Bản kết luận giám định số:1632 ngày 08/4/2020; số: 1633 ngày 23/4/2020; số: 1634 ngày 08/4/2020; số:1635 ngày 03/4/2020; số:1636 ngày 08/4/2020; số:1637 ngày 19/3/2020; số:1638 ngày 08/4/2020 và số:1639 ngày 23/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký, chữ viết trên các phiếu thu tiền và sổ sách mà Cơ quan điều tra thu giữ tại số nhà 263A đường Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột là chữ ký, chữ viết của Võ Văn Hạng T.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P3 ngày 23/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Văn Hạng T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Võ Văn Hạng T khai nhận: Bị cáo và Nguyễn Xuân T không phải là nhân viên của Trung tâm dạy nghề, đào tạo và sát hạch lái xe, thuộc trường Đại học phòng cháy, chữa cháy; Tháng 9/2019, bị cáo và T thuê căn nhà số 263A đường P, phường T, thành phố B và treo bảng hiệu Trung tâm đào tạo & sát hạch

lái xe- Trường đại học phòng cháy, chữa cháy- Bộ công an để nhận hồ sơ và tiền học phí của những người có nhu cầu học và thi tuyển lấy giấy phép lái xe ô tô; Thanh giao cho bị cáo quản lý Trung tâm này và nhận hồ sơ, tiền học phí của người có nhu cầu thi tuyển học lái xe, sau đó bị cáo chuyển hồ sơ và tiền học phí cho T tại tỉnh Gia Lai; Trong thời gian từ ngày 01/9/2018 đến ngày 11/01/2019, bị cáo đã nhận hồ sơ và tiền học phí của 439 người với tổng số tiền 2.213.500.000đ; Bị cáo đã chuyển cho T 20 hồ sơ và 50.000.000đ tiền lệ phí dự thi; Bị cáo chi phí cho hoạt động của Trung tâm 105.000.000đ; 419 người đăng ký học lái xe, thì có 05 người chưa đóng tiền học phí; 19 người đã đóng tiền nhưng sau đó hủy đăng ký và rút lại toàn bộ số tiền đã đóng là 55.000.000đ; 395 hồ sơ với số tiền học phí **2.003.500.000đ**, bị cáo không chuyển cho T, mà chiếm đoạt tiêu xài và trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Văn Hạng T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường cho 395 người bị hại với tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là **2.003.500.000 đồng**.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Văn Hạng T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Võ Văn Hạng T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Võ Văn Hạng T không phải nhân viên của Trung tâm dạy nghề, đào tạo và sát hạch lái xe thuộc trường Đại học phòng cháy, chữa cháy; T cũng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép mở Văn phòng giao dịch tại tỉnh Đắk Lắk, để tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh, đào tạo, sát hạch lái xe; Do động cơ vụ lợi, tháng 9/2018, T thuê căn nhà tại số 263A đường P, thành phố B và đưa ra thông tin gian dối tại đây là Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe thuộc trường Đại học phòng cháy, chữa cháy, với học phí thấp, đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, đảm bảo tỷ lệ thi đậu trên 90%, làm cho nhiều người có nhu cầu học lái xe nhầm tưởng là thật nên đã nộp hồ sơ và tiền học phí cho T và T đã chiếm đoạt tiền học phí của 395 người, với tổng số tiền **2.003.500.000 đồng** tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Võ Văn Hạc T đã phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung hình phạt là chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đ trở lên, được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

...”

Xét tính chất vụ án do Võ Văn Hạc T gây ra là đặc biệt nghiêm trọng đã gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Do động cơ vụ lợi, bị cáo đã thuê căn nhà số 263A đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đưa ra thông tin gian dối tại đây là Trung tâm đào tạo & sát hạch lái xe thuộc trường Đại học phòng cháy với đảm bảo học viên thi đậu trên 90%, làm cho nhiều người có nhu cầu học lái xe ô tô nhầm tưởng là thật nên đã đăng ký học lái xe và nộp tiền học phí cho T và T đã chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân; Chỉ trong khoảng thời gian ngắn, từ ngày 01/9/2018 đến ngày 11/01/2019, T đã liên tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tiền của 395 người với tổng số tiền là **2.003.500.000 đồng**. Hành vi phạm tội của bị cáo không những chiếm đoạt trái phép tài sản của nhiều người với số tiền rất lớn mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn Hạc T đã chiếm đoạt tiền của 395 người bị hại, với tổng số tiền 2.003.500.000đ. Trong đó, có 39 người bị hại, cơ quan điều tra không xác minh được địa chỉ nơi cư trú và không lấy được lời khai, Hội đồng xét xử xét thấy, cần tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi những người bị hại này có đơn yêu cầu; Đối với 03 người bị hại là bà Tạ Thị Thuỳ D, ông Trần Đình T, ông Đỗ Hà Trung H không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối 353 người bị hại còn lại, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 1.943.000.000đ.

Đối với 39 người bị hại trong quá trình điều tra không xác định được nơi cư trú, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu gồm: ông Nguyễn Công T; ông Phạm Quang N; ông Trần Thành Đ; ông Trịnh Khắc L; ông Nguyễn Trọng S ; ông Trần Văn Đông N; ông Lưu Đức T; ông Từ Thế T;

ông Chu Quang C; ông Lương Văn H; bà Phạm Thị N; bà Phạm Bùi Thảo A; ông Nguyễn Khánh T; ông Lưu Công A; ông Nguyễn Văn T; ông Nguyễn Đình C; ông Đinh Công T; ông Y T Ênuôl; ông Trần Văn S; bà Mai Thị Kim H; ông Trần Văn T; ông Ngô Văn T; ông Hồ Việt N; ông Nguyễn Văn T; ông Đàm Văn K; ông Y Đ Byă; ông Phan Thanh N; ông Tạ Hải L; bà Hồ Thị M; ông Nguyễn Văn T; ông Y H Kana; ông Đinh Văn T; ông Trần Quốc D; ông Đoàn Mạnh T; ông Dương Văn T; ông Bùi Xuân T; bà Lương Bảo D; ông Lê Đại C; ông Đinh Trung T.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim P, ông Nguyễn Thành L, ông Phan Nguyễn Đức H, ông Trần Ngọc H và ông Hà Thanh T, yêu cầu Tòa án buộc T trả lại số tiền học phí lái xe đã nộp cho T, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ những người này đã được T chuyển hồ sơ và tiền lệ phí thi theo cam kết, được Trung tâm dạy nghề và đào tạo, sát hạch lái xe thuộc trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đăng ký danh sách thi vào ngày 11/01/2019 nhưng không tham gia dự thi không phải do lỗi của T, T cũng không chiếm đoạt tiền của những người này.

Đối với ông Phạm Văn H, ông Lâm Văn P, ông T, ông Trương Quang T, ông Nguyễn Đăng T và ông Nguyễn Thanh B, yêu cầu Tòa án buộc T trả lại số tiền học phí lái xe đã nộp cho T, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ những người này đã được T tổ chức cho học lý thuyết, thực hành lái xe, chuyển hồ sơ và tiền lệ phí thi như cam kết, được đăng ký danh sách thi vào ngày 11/01/2019 nhưng đã thi trượt, không phải do lỗi của T, T cũng không chiếm đoạt tiền của những người này.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu trắng đen, 14 inch, số hiệu mã vạch DBNOCX68996547E, đây là phương tiện T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 con dấu có nội dung “TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE- VĂN PHÒNG TUYỂN SINH – ĐT: 0868831879 – truongdaylaxeuytin.vn” và 01 băng rôn có kích thước (3,2x2,2)m đã bị cắt bỏ một phần, phần còn lại có dòng chữ “Trường đào tạo và sát hạch lái xe – Khai giảng khóa học lái xe ô tô B2, C. Học và thi tại...- Uy tín – Tận tâm – Chất lượng”, là công cụ T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Võ Văn Hạng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Hạng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Văn Hạng T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/5/2021.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Võ Văn Hạng T phải trả cho bị hại gồm:

Ông Trần Duy A 8.000.000đ, ông Phạm Công D 8.500.000đ, ông Trần Trung T 1.000.000đ, bà Châu Thị T 2.000.000đ, ông Nguyễn Vũ Thành T 5.000.000đ, ông Hồ Xuân T 4.000.000đ, bà Ra L K Vi Na 8.500.000đ, ông Lê Thanh S 7.000.000đ, ông Phạm Ngọc Đ 8.500.000đ, ông Lê Trung K 6.000.000đ, ông Trần Văn B 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 8.500.000đ, ông Đào Thanh T 4.000.000đ, ông Trần Duy T 9.500.000đ, ông Đồng Minh K 9.500.000đ, ông Nguyễn Xuân T 4.000.000đ, bà Trần Thị Kim N 4.000.000đ, ông Hồ Ngọc V 4.500.000đ, bà Trần Thị Mỹ D 6.000.000đ, ông Lê Văn B 6.000.000đ, bà Trần Thị Mỹ D 6.000.000đ, ông Trần Hữu H 6.000.000đ, ông Y K Êban 10.500.000đ, ông K Ênuol 8.500.000đ, ông Y C Hwing 10.500.000đ, ông Nguyễn Châu T 5.000.000đ, ông Y T Niê 6.000.000đ, ông Đinh Văn P 5.000.000đ, ông Y S Êban 5.000.000đ, ông Trần Q 8.500.000đ, ông Nguyễn Phương N 9.500.000đ, ông Nguyễn Thanh S 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn H 5.000.000đ, ông Đỗ Trường G 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn C 5.000.000đ, ông Nguyễn Tiến H 5.000.000đ, ông Nguyễn Thế H 4.000.000đ, ông Lê Xuân L 8.500.000đ, bà Trần Thị L 8.500.000đ, ông Hoàng Minh T 7.000.000đ, ông Đoàn Tô Hữu Đ 200.000đ, bà Phạm Thị H 4.000.000đ, ông Vũ Quốc H 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh D 4.000.000đ, bà Nguyễn Thị G 8.500.000đ, ông Trần Quốc T 4.000.000đ, bà Hồ Thị Mỹ L 4.000.000đ, bà Nguyễn Thị H 8.500.000đ, bà Bùi Thị Kim L 8.500.000đ, ông Trần Như Y 5.000.000đ, ông Trần Đình N 8.000.000đ, ông Nguyễn Thái B 5.000.000đ, bà Trương Thị Thanh T 8.200.000đ, ông Đào Duy K 4.000.000đ, ông Trần Anh V 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh C 4.000.000đ, ông Phùng văn T 4.000.000đ, ông Đồng Hữu L 5.000.000đ, ông Nguyễn Xuân V 5.000.000đ, ông Đặng Hữu Trường A 7.000.000đ, ông Nguyễn Hữu C 8.500.000đ, ông Trần Minh H 8.500.000đ, ông Lý Anh K 5.000.000đ, ông Phan Kim Đ 5.000.000đ, ông Lý Tiểu L 8.500.000đ, bà Đinh Thị Kim Y 4.000.000đ, bà Nguyễn Thị Thanh T 4.000.000đ, ông Trần Xuân D 9.500.000đ, ông Nguyễn Thanh N 8.000.000đ, ông Mai Đ 4.000.000đ, ông Nguyễn Bảo T 4.000.000đ, ông Hà Xuân Q 2.000.000đ, ông Nguyễn C 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn B 4.000.000đ, ông Nguyễn Ngọc H 1.000.000đ, ông Đặng Xuân H 3.000.000đ, ông Trần Kim H 5.000.000đ, ông Lê Duy C 5.000.000đ, ông Nguyễn Ngọc T 4.500.000đ, ông Lê Nhật H 5.000.000đ, ông Trương Quốc P 8.500.000đ, ông Bùi Minh Kh 4.500.000đ, ông Y C Byă 4.000.000đ, ông Nguyễn Huy T 4.000.000đ, ông Trần Văn T 5.000.000đ, ông Lưu Thanh N 9.500.000đ, ông Phan Thanh V 8.000.000đ, , bà Tạ Thị Thuỳ D 8.500.000đ, bà Lê Thị Thuý H 2.000.000đ, bà Nguyễn Thị Hồng Y 4.000.000đ, ông Trịnh Minh T 4.000.000đ, ông Phạm T 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh C 4.000.000đ, ông Vũ Đức B 4.000.000đ, ông Phùng Xuân C 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn N 5.000.000đ, ông Y T Tuin Niê 4.000.000đ, ông Y W Niê 5.000.000đ, ông Trần Minh T 5.000.000đ, ông Lê Thành L 9.500.000đ, ông Huỳnh Văn K 5.000.000đ, bà Trịnh Thị Hằng N 4.000.000đ, ông Lê Đình G 4.000.000đ, ông Lê Văn N 8.500.000đ, bà Lê Thị Ánh H 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn L 8.500.000đ, ông Lê Văn H 200.000đ, bà Trần Thị Khánh L 4.000.000đ, ông Nguyễn Duy T 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn L 4.000.000đ, ông Dương Thanh P 4.000.000đ, ông Hoàng Tiên P 5.000.000đ, ông Đỗ Hồng T 5.000.000đ, ông Nguyễn Tuấn V 5.000.000đ, ông Đinh Văn T 4.000.000đ, ông Trần Xuân T

5.000.000đ, ông Lê Quốc Th 5.000.000đ, ông Phan Văn B 4.000.000đ, ông Vũ Thế H 5.000.000đ, ông Nguyễn Kim B 4.000.000đ, ông Võ Hồ Thanh T 5.000.000đ, ông Ngọc Văn B 4.000.000đ, ông Hoàng Văn B 5.000.000đ, ông Phạm Đình Q 1.000.000đ, ông Huỳnh Tấn S 4.000.000đ, ông Huỳnh Văn L 4.000.000đ, ông Nguyễn Tấn Q 7.000.000đ, ông Nguyễn Tấn V 4.000.000đ, ông Đoàn Minh H 5.000.000đ, ông Trần Thanh H 6.000.000đ, ông Nguyễn Văn V 4.000.000đ, ông Lê Đức M 5.000.000đ, ông Nguyễn Công T 5.000.000đ, ông Trương Văn T 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn B 5.000.000đ, ông Lê Duy H 7.000.000đ, ông Đoàn Công T 5.000.000đ, ông Hoàng Công Đ 5.000.000đ, ông Nguyễn Hoàng T 4.000.000đ, ông Lê Văn T 4.000.000đ, ông Nguyễn Vũ T T 4.000.000đ, ông Phan Thế L 5.000.000đ, ông Dương Văn Q 4.000.000đ, ông Đàm Quang H 4.000.000đ, ông Trần Thanh P 4.000.000đ, ông Lê Văn P 1.000.000đ, ông Phạm Minh Q 5.000.000đ, ông Mai Quốc D 5.000.000đ, ông Ngô Quốc K 5.000.000đ, ông Trần Hồng S 1.000.000đ, ông Nông Văn U 2.000.000đ, ông Nguyễn Tiến H 4.000.000đ, ông Dương Công S 2.000.000đ, ông Trịnh Hoàng L 4.000.000đ, ông Trần Văn N 5.000.000đ, ông Phạm Văn V 10.500.000đ, ông Phan Minh L 10.500.000đ, ông Võ Hoàng P 5.000.000đ, ông Hoàng Việt H 5.000.000đ, ông Nguyễn Trường P 8.500.000đ, bà Bùi Thị H 4.000.000đ, ông Ch�u Phi C 4.000.000đ, bà Hà Thị H 8.500.000đ, ông Đinh Xuân L 5.000.000đ, ông Chu Đình T 5.000.000đ, ông Mai Viế t N 4.000.000đ, ông Vũ Đức H 4.000.000đ, ông Chu Đức T 4.000.000đ, ông Y D Niē 4.000.000đ, ông Lê K 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 3.000.000đ, ông Trần Văn P 5.000.000đ, ông Trần Mạnh T 4.000.000đ, ông Mai Xuân T 1.000.000đ, ông Y W Niē 5.000.000đ, ông Lê Thanh Đ 5.000.000đ, ông Phan Đức P 4.000.000đ, ông Phạm Xuân V 5.000.000đ, ông Lê Minh C 1.000.000đ, ông Lương Văn T 5.000.000đ, ông Tôn Trung D 5.000.000đ, bà Lê Thị Hà T 5.000.000đ, ông Nông Quốc N 5.000.000đ, ông Hồ Văn D 5.000.000đ, ông Đỗ Văn T 9.500.000đ, ông Đỗ Hoàng G 8.500.000đ, ông Trần D 4.000.000đ, ông Lê Văn H 5.000.000đ, ông Nông Văn L 9.500.000đ, ông Nguyễn Thanh L 5.000.000đ, ông Nguyễn Ngọc V 4.000.000đ, ông Nguyễn Chính Q 4.000.000đ, ông Nguyễn Thế B 4.000.000đ, ông Trần Văn L 5.000.000đ, ông Hoàng Văn H 3.000.000đ, ông Lê Văn N 4.000.000đ, ông Trương Phú N 4.000.000đ, ông Trịnh Văn N 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 4.000.000đ, ông Nhữ Văn H 5.000.000đ, ông Nguyễn Đặ ng H 5.000.000đ, ông Hà Văn H 4.500.000đ, ông Đinh Văn X 2.000.000đ, ông Nguyễn Văn V 5.000.000đ, ông Vĩ Sỹ H 5.000.000đ, ông Đỗ Văn H 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 5.000.000đ, ông Nguyễn Tuấn V 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn U 4.000.000đ, ông Lê Văn T 5.000.000đ, ông Trương Ngọc L 7.000.000đ, ông Đinh Quang H 1.000.000đ, ông Trần Ngọc Q 500.000đ, ông Phạm Quang L 4.000.000đ, ông Lương Văn P 4.000.000đ, ông Lê Văn B 5.000.000đ, ông Nguyễn Minh C 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 1.000.000đ, ông Lê Văn C 5.000.000đ, ông Nguyễn Hữu D 5.000.000đ, ông Cao Xuân H 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn C 2.000.000đ, ông Đinh Minh V 5.000.000đ, ông Phạm Văn L 9.500.000đ, ông Nguyễn Duy H 5.000.000đ, ông Trần Văn K 4.000.000đ, ông Nguyễn Duy H 5.000.000đ, ông Nguyễn Thanh T 5.000.000đ, ông Đinh Văn P 7.500.000đ, ông

Nguyễn Văn Đ 1.000.000đ, ông Hoà Quang C 9.500.000đ, bà Thái Thị Hoài T 4.000.000đ, bà Thái Thị M 4.000.000đ, ông Lê Thanh L 8.500.000đ, ông Trương Quốc V 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn B 6.500.000đ, ông Trần Văn D 5.000.000đ, ông Phạm L 5.000.000đ, ông Sùng Seo S 5.000.000đ, ông Trần Văn C 5.000.000đ, ông Vàng Seo T 5.000.000đ ông Lê Xuân D 5.000.000đ, ông Trương Công V 4.500.000đ, ông Đặng Huỳnh N 5.000.000đ, ông Văn Công T 3.500.000đ, ông Thảo A S 5.000.000đ, ông Nguyễn Đình T 8.500.000đ, ông Y C Mlô 9.500.000đ, ông Nguyễn Hữu T 1.000.000đ, ông Y N Niê 4.000.000đ, ông Trần Thanh H 4.500.000đ, ông Hoàng Đình Đ 5.000.000đ, ông Y D Êban 4.000.000đ, ông Nguyễn Đình Anh T 5.000.000đ, ông Trần Hậu P 8.500.000đ, ông Đình Minh C 7.000.000đ, ông Ngân Văn U 8.500.000đ, ông Lê Công Tuấn A 9.500.000đ, ông Y Ê Mlô 9.000.000đ, ông Trần Lê H 6.000.000đ, ông Nguyễn Minh T 4.000.000đ, ông Nguyễn Minh Q 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn P 4.000.000đ, ông Lê Đại Q 5.000.000đ, ông Nguyễn Quốc H 5.000.000đ, ông Phạm Xuân T 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn Đ 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 4.000.000đ, ông Trần Đình Q 4.000.000đ, ông Đình Quang X 3.000.000đ, ông Đình Khánh H 1.000.000đ, ông Ngô Văn T 5.000.000đ, ông Y B Niê 9.500.000đ, ông Trần Văn H 10.500.000đ, ông Nguyễn Xuân H 5.000.000đ, ông Vũ Đình S 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn Q 8.500.000đ, bà H O Biê Kđăm 6.000.000đ, ông Nguyễn Văn H 4.000.000đ, ông Y S Êban 8.500.000đ, ông Nguyễn Văn N 3.000.000đ, bà Đoàn Thị Thanh H 4.000.000đ, ông Trần Hoàng V 7.000.000đ, bà Hồ Phương A 8.500.000đ, ông Nguyễn Thành N 9.500.000đ, ông Cao Văn Q 8.500.000đ, ông Bùi Ngọc T 5.000.000đ, ông Lê Văn H 5.000.000đ, ông Lương Quang T 9.500.000đ, bà H L 200.000đ, ông Trương Đức T 4.000.000đ, bà H Đ Niê Kđăm 1.000.000đ, ông Nguyễn Tấn H 5.000.000đ, ông Trần Văn T 5.000.000đ, ông Mai Thế P 4.000.000đ, ông Nguyễn Văn T 4.000.000đ, ông Nguyễn Thành T 4.000.000đ, ông Triệu Hùng Đ 3.000.000đ, ông Nguyễn Minh D 4.000.000đ, ông Trịnh Văn H 3.000.000đ, ông Đặng Ngọc T 5.000.000đ, ông Đặng Thế V 5.000.000đ, ông Nguyễn Anh T 5.000.000đ, ông Nguyễn Duy T 5.000.000đ, ông Đình Bộ L 4.000.000đ, ông Nguyễn Lê H 4.000.000đ, ông Ngô Đắc Trung T 7.500.000đ, ông Y J Hmock 6.000.000đ, ông Y T Liêng 9.000.000đ, ông Y N Pang Ting 5.500.000đ, ông Ma Xuân H 5.000.000đ, ông Lã Quý L 4.000.000đ, ông Lã Quý T 4.000.000đ, ông Nguyễn Trọng G 5.000.000đ, ông Vũ Văn T 6.000.000đ, ông Phạm Văn T 500.000đ, ông Trần Đăng H 4.000.000đ, ông Triệu Văn B 6.000.000đ, ông Hoàng Văn H 5.000.000đ, ông Dương Văn T 4.000.000đ, ông Trần Văn S 5.000.000đ, ông Đình Thanh T 6.000.000đ, ông Nông Thanh B 5.000.000đ, ông Vương Quốc V 10.500.000đ, ông Nguyễn Tiến S 5.000.000đ, ông Hoàng Tiến T 8.500.000đ, ông Nguyễn Mạnh P 5.000.000đ, ông Y N Ya 5.000.000đ, ông Nông Văn Đ 8.500.000đ, ông Y V Kmăn 1.000.000đ, ông Đoàn Văn H 3.200.000đ, ông Mai Xuân K 4.000.000đ, ông Trần Văn Đ 4.000.000đ, ông Trần Quyết T 5.000.000đ, ông Nguyễn Thành T 6.500.000đ, ông Triệu Xuân C 8.000.000đ, ông Đỗ Ngọc B 5.000.000đ, ông Lâm Đức T 10.500.000đ, bà Nguyễn Thị Đ 4.000.000đ, ông Nguyễn Hoàng N 4.000.000đ, ông Lê Đắc C 4.000.000đ, ông Võ Thắng V 3.000.000đ, ông Nguyễn Huy B 5.500.000đ, ông Nguyễn Văn P 4.000.000đ, ông Trần Nam C 5.000.000đ, ông

Nguyễn Minh T 10.000.000đ, ông Trịnh Văn T 5.000.000đ, ông Đoàn Đức H 3.500.000đ, ông Nguyễn Công N 4.000.000đ, ông Phạm Văn N 4.000.000đ, ông Y B Êban 5.000.000đ, ông Y T Niê Ktul 1.000.000đ. Tổng cộng **1.943.000.000đ** (Một tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khi người bị hại có đơn yêu cầu đối với các bị hại gồm: Ông Nguyễn Công T; ông Phạm Quang N; ôngTrần Thành Đ; ôngTrịnh Khắc L; ôngNguyễn Trọng S; ôngTrần Văn Đông N; ôngLuu Đức T; ôngTư Thế T; ôngChu Quang C; ôngLương Văn H; ôngPhạm Thị N; ôngPhạm Bùi Thảo A; ôngNguyễn Khánh T; ôngLuu Công A; ôngNguyễn Văn T; ôngNguyễn Đình C; ôngĐình Công T; ôngY T Ênuôl; ôngTrần Văn S; ôngMai Thị Kim H; ôngTrần Văn T; ôngNgô Văn T; ôngHồ Viết N; ôngNguyễn Văn T; ôngĐàm Văn K; ôngY Đ Byă; ôngPhan Thanh N; ôngTạ Hải L; ôngHồ Thị M; ôngNguyễn Văn T; ôngY H Kana; ông Đình Văn T; ôngTrần Quốc D; ông Đoàn Mạnh T; ông Dương Văn T; ông Bùi Xuân T; ông Lương Bảo D; ông Lê Đại C; ông Đình Trung T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyen tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu trắng đen, 14 inch, số hiệu mã vạch DBNOCX68996547E. Tịch thu để tiêu huỷ 01 con dấu có nội dung “TRƯỜNG ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE- VĂN PHÒNG TUYỂN SINH – ĐT: 0868831879 – truongdaylaixeuytin.vn” và 01 băng rôn có kích thước (3,2x2,2)m đã bị cắt bỏ một phần, phần còn lại có dòng chữ “Trường đào tạo và sát hạch lái xe – Khai giảng khóa học lái xe ô tô B2, C. Học và thi tại...- Uy tín – Tận tâm – Chất lượng” (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/12/2021)

4. Về án phí: Bị cáo Võ Văn Hạt T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 70.290.000đồng (Bảy mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huân

